TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

Số: 1598/QĐ-ĐLDK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh Bản yêu cầu báo giá gói thầu tư vấn lập báo cáo ESG và các giải pháp triển khai phát triển bền vững cho Tổng công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế quản lý hoạt động mua sắm hàng hoá và dịch vụ từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP ban hành theo Quyết định số 858/QĐ-ĐLDK ngày 25/9/2025 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy định mua sắm hàng hóa và dịch vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP được ban hành theo Quyết định số 178/QĐ-ĐLDK ngày 04/02/2026 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-ĐLDK ngày 30/1/2026 về việc giao kế hoạch chi phí hoạt động, mua sắm TTB, TSCĐ, đầu tư XDCB năm 2026 cho cơ quan văn phòng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-ĐLDK ngày 04/5/2026 của Tổng giám đốc Tổng công ty về việc phân công công việc trong Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 657/QĐ-ĐLDK ngày 30/7/2025 về việc uỷ quyền cho ông Ngô Văn Chiến - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty;

Căn cứ Quyết định số 1252/QĐ-ĐLDK ngày 28/8/2026 của Tổng giám đốc Tổng công ty về việc phê duyệt phạm vi công việc và dự toán chi phí tư vấn lập báo cáo ESG và các giải pháp triển khai phát triển bền vững cho Tổng công ty;

Căn cứ Quyết định số 1283/QĐ-ĐLDK ngày 08/9/2026 về việc thành lập Tổ chuyên gia gói thầu tư vấn lập báo cáo ESG và các giải pháp triển khai phát triển bền vững cho Tổng công ty;

Căn cứ Quyết định số 1357/QĐ-ĐLDK ngày 23/9/2026 của Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu tư vấn lập báo cáo ESG và các giải pháp triển khai pháp triển bền vững cho Tổng công ty;

Xét Tờ trình số 224/TTr-ATSKMT ngày 16/11/2026 của Ban ATSKMT về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Bản yêu cầu báo giá gói thầu tư vấn lập báo cáo ESG và các giải pháp triển khai phát triển bền vững cho Tổng công ty,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt điều chỉnh Bản yêu cầu báo giá gói thầu tư vấn lập báo cáo ESG và các giải pháp triển khai phát triển bền vững cho Tổng công ty *(như tài liệu đính kèm)*.

Điều 2: Giao Ban An toàn Sức khỏe Môi trường làm đầu mối, phối hợp các Ban chuyên môn Tổng công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện gói thầu trên theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng Ban An toàn Sức khỏe Môi trường và Tổ chuyên gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- HĐQT TCT (để b/cáo);
- TGĐ TCT (để b/cáo);
- BKS TCT (e-copy);
- Lưu: VT, ATSKMT (HTT).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0102276173-C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngô Văn Chiến

CHECK
PV POWER

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PETROVIETNAM POWER

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: **Tư vấn lập báo cáo ESG và các giải pháp triển khai phát triển bền vững cho Tổng công ty**

Phát hành ngày: 17/11/2026

Ban hành kèm theo Quyết định: 1598 **/QĐ-ĐLDK ngày** 17/11/2026

Bên mời thầu: **Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP**

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0102276173 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngô Văn Chiến

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ.....5
CHƯƠNG II. PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT.....9
ĐỐI VỚI GÓI THẦU.....9
CHƯƠNG III: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ YÊU CẦU BÁO GIÁ 14
CHƯƠNG IV. BIỂU MẪU.....19
CHƯƠNG V. BIỂU MẪU DỰ THẢO HỢP ĐỒNG 28

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power).

2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh (nộp báo giá) cho gói thầu "Tư vấn lập báo cáo ESG và các giải pháp triển khai phát triển bền vững cho Tổng công ty". Phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 04 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

2.1. Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Hạch toán tài chính độc lập;

b) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

c) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định sau: Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau:

+ Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% với PV Power.

+ Trường hợp nhà thầu, chủ đầu tư là công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên trong tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước, nhà thầu được tham dự gói thầu của chủ đầu tư nếu sản phẩm, dịch vụ thuộc gói thầu đó thuộc ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước.

+ Trường hợp nhà thầu là đơn vị sự nghiệp công lập, nhà thầu tham dự thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý với chủ đầu tư, trừ trường hợp: nhà thầu là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan quản lý nhà nước có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với tính chất gói thầu của cơ quan quản lý nhà nước đó; các đơn vị sự nghiệp công lập có cùng một cơ quan trực tiếp quản lý.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp có cùng một cơ quan trực tiếp quản lý, góp vốn khi tham dự thầu các gói thầu của nhau không phải đáp ứng quy định độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính giữa nhà thầu với chủ

đầu tư.

d) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;

đ) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2.2. Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật;

b) Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c và điểm d Mục 2.1.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp các thông tin theo mẫu như sau:

- Hồ sơ báo giá theo phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật tại Chương II.
- Đơn chào hàng và hồ sơ liên quan khác theo biểu mẫu tại Chương IV, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.
- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu hợp lệ liên quan đáp ứng các nội dung về yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được nêu trong yêu cầu báo giá.

Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Hồ sơ báo giá theo phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật tại Chương II;

2. Đơn chào hàng và các hồ sơ liên quan khác theo biểu mẫu tại Chương IV;

3. Các tài liệu khác theo yêu cầu của Bản yêu cầu báo giá.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian hiệu lực của báo giá là **30 ngày**, kể từ thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá (được niêm phong) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ:

Hoàng Thu Thủy - Chuyên viên Ban An toàn Sức khỏe Môi trường

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP, Tòa nhà PV Power, số 199 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội.

Số điện thoại: 024 22210.288 Fax: 024 22210.388

Email tiếp nhận báo giá: hoangthuthuy@pvpower.vn

- Thời điểm nộp không muộn hơn **14 giờ 30 ngày 20/11/2026**. Các báo giá hoặc báo giá sửa đổi hoặc các tài liệu đề nghị sửa đổi báo giá (nếu có) được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét. Các yêu cầu của nhà thầu về việc đề nghị làm rõ yêu cầu báo giá sẽ chỉ được tiếp nhận muộn nhất trước thời điểm đóng thầu 02 ngày. Sau thời gian nêu trên, mọi đề nghị làm rõ về yêu cầu báo giá sẽ không được giải đáp.

- Số lượng hồ sơ chào giá phải nộp: 01 bản gốc và 01 bản chụp (scan pdf kèm usb).

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Bản yêu cầu báo giá.

2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

3. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax, email và được đăng tải trên website www.pvpower.vn.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định hiện hành.

Chương II. PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐỐI VỚI GÓI THẦU

1. Cơ sở pháp lý

- Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 Phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tập trung vào việc giảm thiểu ô nhiễm mà còn bảo tồn đa dạng sinh học, khai thác bền vững tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu, và giảm phát thải khí nhà kính.

- Quyết định 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 Phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị COP26.

- Quyết định 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050.

- Quyết định 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 Về việc phê duyệt kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030.

- Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2022 Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.

- Quyết định 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 Ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

2. Khái quát về dự án

2.1.Giới thiệu chung

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power) hiện là đơn vị sản xuất điện hàng đầu Việt Nam, theo định hướng chiến lược, PV Power đặt mục tiêu đến năm 2030 tiếp tục giữ vững vị thế 1 trong 3 nhà cung cấp điện hàng đầu Việt Nam, đồng thời nâng tổng công suất lên hơn 7.500 MW. Xa hơn, đến năm 2050, doanh nghiệp hướng tới quy mô gần 26.000 MW, trở thành nhà cung cấp năng lượng mới, xanh - sạch với hệ thống nguồn điện đa dạng, thân thiện môi trường.

2.2. Sự cần thiết phải thực hiện báo cáo phát triển bền vững và xây dựng chiến lược phát triển bền vững cho Tổng công ty.

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power) hiện đang quản lý và vận hành nhiều nhà máy điện với tổng công suất lớn, cung cấp sản lượng điện đáng kể cho hệ thống điện quốc gia, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Vì vậy, việc duy trì hoạt động ổn định, tin cậy và hiệu quả của các nhà máy điện trong bối cảnh các yêu cầu về sản xuất xanh, bền vững là yêu cầu quan trọng nhằm duy trì hoạt động an toàn, liên tục trong toàn Tổng công ty;

Về việc tích cực, chủ động triển khai các giải pháp thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, thương mại bền vững đáp ứng chính sách

xanh của Liên Minh Châu Âu. Trong đó yêu cầu các Tập đoàn, Tổng công ty chú trọng xây dựng tiêu chí và nội dung về phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn trong các chiến lược, kế hoạch và chính sách phát triển của doanh nghiệp.

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty các rủi ro và cơ hội về xã hội và môi trường luôn thường trực khả năng tác động mạnh mẽ đến sự thành công lâu dài của doanh nghiệp và việc xây dựng Báo cáo phát triển bền vững cũng là chất xúc tác để chuyển đổi mô hình kinh doanh của doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động. Bằng cách ưu tiên tính bền vững, Tổng công ty có thể chỉ ra những điểm kém hiệu quả hiện có và tìm ra giải pháp cho những hoạt động tối ưu hóa có hiệu quả như cắt giảm chi phí hoạt động, tinh chỉnh chuỗi giá trị, đổi mới sản phẩm hoặc dịch vụ bền vững, giảm lượng khí thải carbon và thúc đẩy quản lý tài nguyên thiên nhiên hiệu quả.

Việc xây dựng báo cáo phát triển bền vững có thể giúp doanh nghiệp hiệu chỉnh lại trọng tâm vào sứ mệnh cốt lõi, cho phép áp dụng phương pháp tiếp cận hợp lý hơn để đạt được mục tiêu và giảm thiểu sự phân tán nguồn lực.

2.3. Mục tiêu

Xây dựng Báo cáo Phát triển Bền vững độc lập, hợp nhất cho năm cơ sở gần nhất; Đào tạo, nâng cao năng lực và định hướng ESG; Tự động hóa dữ liệu định lượng ESG nhằm hỗ trợ công tác báo cáo tại Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power).

3. Phạm vi công việc của gói thầu

Yêu cầu chung:

Báo cáo Phát triển Bền vững độc lập, hợp nhất cho năm cơ sở gần nhất của PV Power cần đảm bảo phản ánh Chiến lược phát triển của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng quốc gia Việt Nam, mô hình quản trị hiện hành, các định hướng về PTBV bao gồm: chuyển dịch năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và mục tiêu phát thải ròng bằng "0" (Net Zero).

Báo cáo tham chiếu và áp dụng các thông lệ, chuẩn mực quốc tế về báo cáo ESG (bao gồm nhưng không giới hạn GRI, SDGs, TCFD, SASB, IFRS S1/S2), diễn giải các nội dung chính và bổ sung các hạng mục phù hợp với mô hình hoạt động của PV Power theo các công việc cụ thể bên dưới và nội dung tại mục 4.

Trên cơ sở đó, kết hợp xây dựng công cụ tự động hóa dữ liệu ESG phù hợp, tích hợp vào hệ thống hiện hữu của TCT, đảm bảo việc đo lường, theo dõi và đánh giá các chỉ tiêu định lượng của báo cáo;

Thực hiện các buổi đào tạo nâng cao nhận thức cho cán bộ về ESG, cũng như hội thảo định hướng PTBV cho lãnh đạo TCT. Chương trình cần được xây

dựng trên cơ sở tham chiếu các thông lệ và chuẩn mực quốc tế về ESG, bảo đảm nội dung phù hợp từng cấp độ và gắn với chiến lược của TCT. Chương trình đào tạo cần hệ thống, liên tục, kết hợp lý thuyết và thực tiễn, đồng thời nâng cao năng lực lồng ghép ESG vào quản trị và ra quyết định.

Công việc chi tiết cụ thể như dưới đây:

3.1. Đào tạo nâng cao năng lực và hội thảo định hướng tầm nhìn về phát triển bền vững

Tư vấn thực hiện:

- Tìm hiểu nhu cầu đào tạo tại PV Power.
- Xây dựng và thống nhất đề cương, nội dung đào tạo chi tiết phù hợp với các đặc trưng riêng của PV Power, bao gồm bài giảng lý thuyết, các ví dụ minh họa, thông tin dữ liệu về thực tiễn, các hoạt động tương tác, và bài tập tình huống.

Sản phẩm gồm:

- Tài liệu đào tạo;
- Thống nhất đối tượng tham gia phù hợp với từng nội dung đào tạo & Triển khai chương trình đào tạo theo lịch trình đã được thống nhất (bao gồm có kiểm tra, đánh giá đối với học viên tham gia các chương trình đào tạo.

3.2. Xây dựng Báo cáo Phát triển Bền vững độc lập, hợp nhất;

Tư vấn thực hiện:

- Phỏng vấn và xác định nhu cầu, kỳ vọng lập báo cáo ESG.
- Thu thập thông tin dữ liệu về ESG và khuyến nghị khung báo cáo ESG;
- Xây dựng dự thảo nội dung Báo cáo ESG độc lập cho năm cơ sở gần nhất theo khung hướng dẫn, tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế phổ biến đã lựa chọn;
- Hoàn thiện nội dung Báo cáo ESG độc lập cho năm cơ sở gần nhất;

Sản phẩm gồm: Báo cáo Phát triển Bền vững độc lập, hợp nhất, chuyển ngữ báo cáo sang tiếng anh và thiết kế báo cáo ESG đảm bảo tính thẩm mỹ và phù hợp với nội dung trình bày.

3.3. Xây dựng hệ thống tự động hóa dữ liệu ESG

Tư vấn thực hiện:

- Xây dựng bộ chỉ số ESG với lộ trình thực hiện phù hợp với tính sẵn sàng về dữ liệu và mức độ thực hành ESG tại PV Power.
- Rà soát và xác định các nguồn dữ liệu định lượng đầu vào cho công cụ theo các tiêu chuẩn Báo cáo PTBV và thực hành thực tế tại PV Power
- Trao đổi với chủ sở hữu dữ liệu, đồng thời xem xét và hướng dẫn quy trình thu thập dữ liệu đảm bảo chất lượng của dữ liệu theo dõi

- Phát triển Dashboard (*hiển thị các số liệu quan trọng theo chủ đề, xây dựng đồ họa trực quan giúp tổng hợp, phân tích số liệu chính*), là đầu ra cho báo cáo từ các dữ liệu đầu vào đã xác định ở bước trên.

- Trao đổi với các bên liên quan nhằm thống nhất cách thức và đầu ra của dữ liệu và công cụ.

Sản phẩm gồm:

- Danh sách các chỉ tiêu dữ liệu được tự động hóa
- DashBoard đầu ra của các điểm dữ liệu định lượng

4. Thuyết minh Báo cáo phát triển bền vững

➢ ***Chương 1: Tổng quan***

- Giới thiệu chung về PV Power;
- Tổng quan về báo cáo PTBV;
- Tầm nhìn, giá trị cốt lõi, sứ mệnh của PV Power.
- Dấu ấn về PTBV của PV Power.

➢ ***Chương 2: Quản trị PTBV***

- Bối cảnh và chiến lược PTBV của PV Power.
- Cơ chế quản trị ESG và các vấn đề trọng yếu.
- Các nội dung quản trị khác.

➢ ***Chương 3: Môi trường***

- Quản lý tác động đến môi trường
- Khí thải và phát thải khí nhà kính
- Các nội dung khác

➢ ***Chương 4: Xã hội***

- Chăm lo, đồng hành cùng người lao động.
- An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.
- Các nội dung khác

➢ ***Phụ lục: Mục lục GRI***

5. Yêu cầu về Tổ chức/Chuyên gia tư vấn

- Tổ chức tham gia thực hiện gói thầu phải có năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu.

- Chuyên gia đảm nhận vị trí Trưởng nhóm dự án phải có chuyên môn, đã từng chủ trì báo cáo kiểm kê khí nhà kính/báo cáo kiểm toán năng lượng hoặc ít nhất 01 báo cáo phát triển bền vững cho đơn vị tiêu thụ năng lượng trọng điểm/đơn vị sản xuất điện.

- Các chuyên gia lập báo cáo PTBV, chuyên gia kỹ thuật phải có trên 10 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực thực hiện báo cáo phát triển bền vững/báo cáo kiểm kê khí nhà kính/báo cáo kiểm toán năng lượng.

- Kỹ sư/chuyên gia công nghệ thông tin phải có trên 05 năm kinh nghiệm

hoạt động trong lĩnh vực liên quan.

Chức danh, số lượng và thời gian làm việc yêu cầu của các chuyên gia như Bảng sau:

Bảng số 02

TT	Chức danh	Số người	Thời gian làm việc (Ngày)
1	Trưởng nhóm dự án	01	100
2	Chuyên gia lập báo cáo	01	100
3	Chuyên gia kỹ thuật	01	90
4	Chuyên gia công nghệ thông tin	01	90
TỔNG CỘNG		**04**	

6. Tiến độ thực hiện

Tiến độ thực hiện gói thầu là 100 ngày, trong đó:

- Nộp hồ sơ bản sơ bộ: 60 ngày sau khi hợp đồng được ký kết;
- Nộp hồ sơ bản chính thức: 40 ngày sau khi được PV Power góp ý, chấp thuận nội dung bản sơ bộ.

7. Sản phẩm của dịch vụ tư vấn

- Như đã nêu chi tiết tại mục 3.
- Sản phẩm nộp gồm 03 bản cứng và bản điện tử.

8. Các nội dung yêu cầu khác

CHƯƠNG III: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ YÊU CẦU BÁO GIÁ

Việc đánh giá về kỹ thuật đối với từng yêu cầu báo giá được thực hiện theo phương pháp chấm điểm (100 điểm), bao gồm các nội dung sau đây:

I. Tiêu chuẩn tiên quyết:

- YCBG của nhà thầu được đánh giá là đáp ứng tiêu chuẩn tiên quyết khi có ít nhất 01 hợp đồng tư vấn xây dựng báo cáo phát triển bền vững cho đơn vị sản xuất điện đã hoàn thành trong vòng 10 năm gần đây (Tài liệu chứng minh: (i) Hợp đồng tư vấn; (ii) Bản xác nhận hoàn thành công việc tư vấn của Chủ đầu tư/Đại diện Chủ đầu tư hoặc Biên bản nghiệm thu báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc biên bản/văn bản chứng minh Nhà thầu đã hoàn thành công việc tư vấn theo hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư).

- Nhà thầu có YCBG đáp ứng tiêu chuẩn tiên quyết được xem xét, đánh giá các bước tiếp theo theo tiêu chuẩn khác tại bảng yêu cầu dưới đây.

- Nhà thầu có YCBG không đáp ứng tiêu chuẩn tiên quyết sẽ được đánh giá đạt "0" điểm kỹ thuật và không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

II. Tiêu chuẩn khác:

TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
1	**Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu**	**20**		**15**
1.1	Số lượng hợp đồng tư vấn xây dựng báo cáo phát triển bền vững cho đơn vị sản xuất điện đã hoàn thành trong vòng 10 năm gần đây *(Tài liệu chứng minh: (i) Hợp đồng tư vấn; (ii) Bản xác nhận hoàn thành công việc tư vấn của Chủ đầu tư/Đại diện Chủ đầu tư hoặc Biên bản nghiệm thu báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc biên bản/văn bản chứng minh Nhà thầu đã hoàn thành công việc tư vấn theo hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư):*	10		
	≥ 2 hợp đồng xây dựng báo cáo PTBV cho đơn vị sản xuất điện		10	
	01 hợp đồng xây dựng báo cáo PTBV cho đơn vị sản xuất điện		5	
	< 01 hợp đồng xây dựng báo cáo PTBV cho đơn vị sản xuất điện		0	
1.2	*Số năm hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thực hiện báo cáo phát triển bền vững*	5		
	≥ 10 năm.		5	
	05 năm đến < 10 năm.		3	
	< 05 năm.		0	

1.3	*Có năng lực tài chính lành mạnh:* *- Giá trị tài sản ròng (bằng tổng tài sản trừ tổng nợ) năm 2025 có giá trị dương;* *- Doanh thu trung bình 03 năm 2023, 2024, 2025 có giá trị > 03 tỷ đồng.*	5		
	Đáp ứng yêu cầu.		5	
	Không đáp ứng yêu cầu.		0	
2	**Giải pháp và phương pháp luận**	**35**		**25**
2.1	**Báo cáo Phát triển bền vững:** *nhà thầu đề xuất phương án khảo sát, thu thập số liệu nêu đầy đủ công việc dự kiến theo yêu cầu của YCBG; Phương án thuyết minh báo cáo nêu đầy đủ và diễn giải các đầu mục của báo cáo dự kiến theo yêu cầu của YCBG; Nhà thầu có đề xuất các nhiệm vụ chi tiết sẽ triển khai để hoàn thành từng công việc dự kiến đã nêu, các nhiệm vụ chi tiết do Nhà thầu đề xuất đều hợp lý, logic, phù hợp với yêu cầu của YCBG.*	**10**		
	Đáp ứng yêu cầu.		10	
	Nêu đầy đủ công việc dự kiến theo yêu cầu của YCBG; có đề xuất các nhiệm vụ chi tiết sẽ triển khai để hoàn thành từng công việc dự kiến đã nêu, các nhiệm vụ chi tiết do Nhà thầu đề xuất tuy chưa hoàn toàn hợp lý, logic, nhưng cơ bản phù hợp với yêu cầu của YCBG.		5	
	Không nêu hoặc nêu không đầy đủ công việc dự kiến theo yêu cầu của YCBG; hoặc không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ các nhiệm vụ chi tiết sẽ triển khai để hoàn thành từng công việc dự kiến đã nêu; hoặc các nhiệm vụ chi tiết do Nhà thầu đề xuất không hợp lý, logic, phù hợp với yêu cầu của YCBG.		0	
2.2	**Xây dựng hệ thống tự động hóa dữ liệu và đào tạo nâng cao năng lực:** *Nhà thầu thuyết minh và diễn giải các đầu mục sẽ thực hiện dự kiến theo yêu cầu của YCBG; Nhà thầu có đề xuất các nhiệm vụ chi tiết sẽ triển khai để hoàn thành các đầu mục báo cáo đã nêu, các nhiệm vụ chi tiết do Nhà thầu đề xuất đều hợp lý, logic, phù hợp với yêu cầu của YCBG.*	**15**		
	Đáp ứng yêu cầu		15	
	Nêu đầy đủ các đầu mục của báo cáo dự kiến theo yêu cầu của YCBG; có đề xuất các nhiệm vụ chi tiết sẽ triển khai để hoàn thành các đầu mục báo cáo đã nêu, các nhiệm vụ chi tiết do Nhà thầu đề xuất tuy chưa hoàn toàn hợp lý,		8	

	logic, nhưng cơ bản phù hợp với yêu cầu của YCBG.			
	Không nêu hoặc nêu không đầy đủ các đầu mục của báo cáo dự kiến theo yêu cầu của YCBG; hoặc không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ các nhiệm vụ chi tiết sẽ triển khai để hoàn thành các đầu mục báo cáo đã nêu; hoặc các nhiệm vụ chi tiết do Nhà thầu đề xuất không hợp lý, logic, phù hợp với yêu cầu của YCBG.		0	
2.3	**Kế hoạch triển khai, thời gian thực hiện**	**10**		
2.3.1	*Kế hoạch triển khai, huy động nhân sự đề xuất trong HSDT được diễn giải chi tiết thành các nhiệm vụ cụ thể phù hợp với các phương án đã nêu, sơ đồ hóa theo trình tự thời gian, có phương án phân công/huy động nhân sự thực hiện phù hợp về chuyên môn, tiến độ:*	5		
	Đáp ứng yêu cầu		5	
	Kế hoạch triển khai, huy động nhân sự chưa hoàn toàn hợp lý, logic, nhưng cơ bản phù hợp với yêu cầu của YCBG.		2	
	Không nêu hoặc nêu không đầy đủ kế hoạch triển khai, huy động nhân sự theo yêu cầu nêu trên hoặc kế hoạch triển khai, huy động nhân sự đề xuất không hợp lý, logic, phù hợp với yêu cầu của YCBG.		0	
2.3.2	*Thời gian thực hiện hợp đồng:*	5		
	< 100 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.		5	
	100 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.		3	
	> 100 ngày hoặc không đề xuất.		0	
3	**Nhân sự:** *Nhà thầu phải đề xuất đầy đủ số lượng, chức danh nhân sự theo yêu cầu tại Bảng số 02 – Chương V Điều khoản tham chiếu (các nhân sự đề xuất không được kiêm nhiệm nhiều chức danh). Trường hợp Nhà thầu đề xuất không đầy đủ số lượng, chức danh nhân sự theo yêu cầu nêu trên sẽ được chấm "0 điểm" cho Mục số 3 này.*	**45**		**30**
3.1	**01 Trưởng nhóm dự án**	**17**		
	Trình độ chuyên môn chuyên ngành kỹ thuật điện, môi trường, quản lý năng lượng, quản trị kinh doanh	3		
	Đại học trở lên		3	
	Dưới đại học		0	

	Đã tham gia lập báo cáo phát triển bền vững	7		
	> 03 dự án		7	
	01-03 dự án		5	
	< 01 dự án		0	
	Đã chủ trì lập báo cáo phát triển bền vững	7		
	> 03 dự án		7	
	01-03 dự án		5	
	< 01 dự án		0	
3.2	**01 Chuyên gia lập báo cáo Phát triển bền vững**	**11**		
	Trình độ chuyên môn chuyên ngành kỹ thuật điện, môi trường, quản lý năng lượng, quản trị kinh doanh	2		
	Đại học trở lên		2	
	Dưới đại học		0	
	Số năm kinh nghiệm trong việc thực hiện báo cáo phát triển bền vững	3		
	> 10 năm		3	
	≤ 10 năm		0	
	Đã tham gia tư vấn lập báo cáo phát triển bền vững	6		
	> 03 dự án		6	
	01-03 dự án		4	
	< 01 dự án		0	
3.3	**01 Chuyên gia kỹ thuật**	**11**		
	Trình độ chuyên môn chuyên ngành kỹ thuật điện, môi trường, quản lý năng lượng	2		
	Đại học trở lên		2	
	Dưới đại học		0	
	Số năm kinh nghiệm trong việc thực hiện báo cáo phát triển bền vững	3		
	> 10 năm		3	
	≤ 10 năm		0	
	Đã tham gia tư vấn lập báo cáo phát triển bền vững	6		
	> 03 dự án		6	
	01-03 dự án		4	
	< 01 dự án		0	
3.4	**01 Kỹ sư/Chuyên gia công nghệ thông tin**	**6**		

	Trình độ chuyên môn chuyên ngành công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu	2		
	Đại học trở lên		2	
	Dưới đại học		0	
	Số năm kinh nghiệm trong việc vận hành, sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu, công nghệ thông tin	2		
	> 05 năm		2	
	≤ 05 năm		0	
	Đã tham gia thực hiện xây dựng số hóa dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm phục vụ báo cáo PTBV	2		
	≥ 01 dự án		2	
	< 01 dự án		0	
	TỔNG CỘNG	**100**		**70**

Nhân sự chủ chốt nêu tại nội dung số 3 của bảng trên có hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn ký với nhà thầu. Trường hợp sử dụng một số nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu thì phải nêu rõ lý do.

YCBG không đáp ứng mức điểm yêu cầu tối thiểu đối với ít nhất một trong các tiêu chuẩn kinh nghiệm và năng lực, giải pháp và phương pháp luận, nhân sự được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

YCBG có điểm kỹ thuật không thấp hơn mức điểm yêu cầu tối thiểu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và được đánh giá tiêu chuẩn về tài chính.

Đối với nhà thầu liên danh: Các tiêu chí xét điểm dành cho tổng các thành viên liên danh.

III. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Bước 1: Xác định giá báo giá dự thầu, giá báo giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2: Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định;

Bước 3: Xếp hạng nhà thầu: YCBG có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Chương IV. BIỂU MẪU

TT	Biểu mẫu	Cách thực hiện
	Mẫu số 01. Đơn chào hàng	01 bản gốc và 01 chụp (scan usb đính kèm)
	Mẫu số 02. Bảng tổng hợp giá chào	
	Mẫu số 03. Cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà thầu	
	Mẫu số 04. Những góp ý (nếu có) để hoàn thiện nội dung điều khoản tham chiếu	
	Mẫu số 05. Giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất để thực hiện DVTV	
	Mẫu số 06: Lý lịch chuyên gia tư vấn	
	Mẫu số 07: Danh sách chuyên gia tham gia thực hiện DVTV	
	Mẫu số 08: Tiến độ thực hiện công việc	

Mẫu số 01
ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____*[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*
Tên gói thầu: _____ *[Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]*

Kính gửi: *[Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]*
Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số ____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên nhà cung cấp],* cam kết thực hiện gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].*
Chúng tôi cam kết:
1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.
Báo giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].*

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1		(M)
2		(I)
Tổng cộng giá chào *(Kết chuyển sang đơn chào hàng)*		**(M) + (I)**

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 03

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU TƯ VẤN

A. Cơ cấu tổ chức của nhà thầu

[Mô tả tóm tắt quá trình hình thành và tổ chức của nhà thầu (trường hợp liên danh thì mô tả tổ chức của mỗi thành viên trong liên danh). Mô tả số lượng chuyên gia tư vấn chuyên ngành mà nhà thầu ký hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn và nêu rõ số năm kinh nghiệm của từng chuyên gia].

B. Kinh nghiệm của nhà thầu

Các gói thầu DVTV tương tự do nhà thầu thực hiện trong vòng *[Ghi số năm]*[1] 10 năm gần đây.

Nhà thầu phải sử dụng bảng sau để kê khai cho mỗi DVTV tương tự như DVTV được yêu cầu trong gói thầu này mà nhà thầu đã thực hiện (với tư cách là nhà thầu độc lập hoặc liên danh với nhà thầu khác hoặc là nhà thầu phụ).

Tên dự án	
Địa điểm thực hiện	
Tên chủ đầu tư	
Tên gói thầu	
Giá hợp đồng (trường hợp liên danh thì nêu giá trị DVTV do nhà thầu thực hiện)	
Tư cách tham dự thầu (ghi rõ tham dự thầu độc lập hoặc liên danh hoặc nhà thầu phụ)	
Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong hợp đồng (nêu rõ từ ngày.... đến ngày...)	
Thời gian thực tế đã thực hiện (nêu rõ từ ngày... đến ngày..... Trường hợp chậm trễ thực hiện hợp đồng thì nêu rõ lý do)	
Tóm tắt các công việc cụ thể mà nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng	

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan.

---

[1] *Ghi số năm cụ thể căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu (thông thường là 3, 4 hoặc 5 năm, đối với gói thầu đơn giản thì có thể quy định ít hơn 3 năm).*

Mẫu số 04

NHỮNG GÓP Ý (NẾU CÓ) ĐỂ HOÀN THIỆN NỘI DUNG ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

[Nhà thầu trình bày những nội dung sửa đổi để hoàn thiện điều khoản tham chiếu nhằm thực hiện hợp đồng]

Đề xuất bổ sung, sửa đổi điều khoản tham chiếu:

1.

2.

3.

4.

5.

Mẫu số 05

GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TỔNG QUÁT DO NHÀ THẦU ĐỀ XUẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất về kỹ thuật gồm 3 phần:

1. Giải pháp và phương pháp luận
2. Kế hoạch công tác
3. Tổ chức và nhân sự

Mẫu số 06

LÝ LỊCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN

Vị trí dự kiến đảm nhiệm: _____

Tên nhà thầu: _____

Họ tên chuyên gia: _____

Nghề nghiệp: _____

Ngày, tháng, năm sinh: _____

Tham gia tổ chức nghề nghiệp: _____

Quá trình công tác:

Thời gian	**Tên cơ quan đơn vị công tác**	**Thông tin tham chiếu**	**Vị trí công việc đảm nhận**
Từ tháng/năm đến tháng/năm	.....	*(nêu tên, điện thoại, email của người được tham chiếu để kiểm chứng thông tin)*	.....

Nhiệm vụ dự kiến được phân công trong gói thầu:

Chi tiết nhiệm vụ dự kiến được phân công trong gói thầu:	Nêu kinh nghiệm thực hiện những công việc, nhiệm vụ liên quan trước đây để chứng minh khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ được phân công
[*Nêu các hạng mục công việc trong Mẫu 9 mà chuyên gia được phân công thực hiện*]	
...	

Năng lực:

[Mô tả chi tiết kinh nghiệm và các khóa đào tạo đã tham dự đáp ứng phạm vi công tác được phân công. Trong phần mô tả kinh nghiệm cần nêu rõ nhiệm vụ được phân công cụ thể trong từng dự án và tên/địa chỉ của chủ đầu tư/bên mời thầu.]

Trình độ học vấn:

[Nêu rõ các bằng cấp liên quan, tổ chức cấp bằng, thời gian học và loại bằng cấp]

_____

Ngoại ngữ:

[Nêu rõ trình độ ngoại ngữ]

_____

Thông tin liên hệ:

[Nêu rõ tên, số điện thoại, e-mail của người cần liên hệ để đối chiếu thông tin]

_____

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

_____, ngày____ tháng____ năm_____

Người khai

[Ký tên, chức danh và ghi rõ họ tên]

Ghi chú:

- Từng cá nhân chuyên gia tư vấn trong danh sách nêu tại Mẫu số 09 phải kê khai Mẫu này.
- Nhà thầu scan bản chụp hợp đồng lao động; bản chụp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các chuyên gia tư vấn nêu trên đính kèm.

Mẫu số 07

DANH SÁCH CHUYÊN GIA THAM GIA THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN

Stt	Tên	Số định danh/CMTND/căn cước công dân/Hộ chiếu	Chức danh bố trí trong gói thầu	Cách thức huy động	Địa điểm làm việc	Số công [Chọn người /tháng hoặc người/ ngày][1]			Tổng số tháng công/ngày công
						Hạng mục công việc 1	Hạng mục công việc 2	…[2]	
I	**Nhân sự chủ chốt [3]**								
1	Nguyễn Văn A				*[Công ty]*				
					[Thực địa]				
2					*[Công ty]*				
					[Thực địa]				
	……								
	Số công nhân sự chủ chốt								
II	**Nhân sự khác**								
1					*[Công ty]*				
					[Thực địa]				
2	….				*[Công ty]*				
					[Thực địa]				
	Số công nhân sự khác								

Mẫu số 08

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Stt	Nội dung công việc (1)	Tháng/ngày thứ (2) *[Nhà thầu chọn tháng hoặc ngày trên Hệ thống]*							
		1	2	3	4	5	.....	n	Tổng
1	***[Ví dụ: Hạng mục công việc 1:***								
	1) Thu thập dữ liệu								
	2) Soạn thảo báo cáo								
	3) Báo cáo sơ bộ								
	4) Tổng hợp ý kiến								
	5) ...								
	6) Báo cáo cuối cùng]								
2	***[Hạng mục công việc 2]***								
...									
n									

Ghi chú:

(1) Liệt kê tất cả hạng mục công việc, trong mỗi hạng mục công việc phải nêu tiến độ thực hiện các công việc cụ thể.

(2) Thời gian cho mỗi công việc cụ thể thể hiện bằng biểu đồ, trường hợp cần thiết nhà thầu có ghi chú, giải thích biểu đồ.

CHƯƠNG V. BIỂU MẪU DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN
Số:.....

- *Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 24/11/2015.*
- *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 14/06/2005.*
- *Căn cứ chức năng nhiệm vụ và khả năng, nhu cầu của hai bên .*

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại Hà Nội chúng tôi gồm:

Bên sử dụng dịch vụ (gọi tắt là Bên A):

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP

Đại diện : **Ông Ngô Văn Chiến** Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc**

(Theo Quyết định uỷ quyền số /QĐ-ĐLDK ngày / /2026 của Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần).

Địa chỉ : Tòa nhà PV Power, số 199 đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân,thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024.22240288 Fax: 024.22210388

Tài khoản : 138.208.207.770.14

Tại : TTGD Hội sở - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam

Mã số thuế : 0102276173

Bên cung cấp dịch vụ (gọi tắt là Bên B):

CÔNG TY

Đại diện : Chức vụ:

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:

Tài khoản số:

Tại :

Mã số thuế :

Sau khi thỏa thuận, hai bên đã đồng ý ký hợp đồng dịch vụ với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý thuê, Bên B đồng ý thực hiện các nội dung công việc tư vấn lập báo cáo ESG và các giải pháp triển khai phát triển bền vững cho PV Power, bao gồm:

- Phạm vi công việc
- Đối tượng
- Sản phẩm dịch vụ

....

ĐIỀU 2. THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Thời gian thực hiện hợp đồng trong vòng 100 ngày, trong đó:

- Nộp hồ sơ bản sơ bộ: 60 ngày sau khi hợp đồng được ký kết;
- Nộp hồ sơ bản chính thức: 40 ngày sau khi được PV Power góp ý, chấp thuận nội dung bản sơ bộ.

ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Giá trị Hợp đồng

Số tiền: ….. (Giá đã bao gồm VAT).

Bằng chữ:…

Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

3.2 Phương thức thanh toán

Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị thực hiện trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc sau khi Bên A nhận được đầy đủ bộ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ do Bên B cung cấp như sau:

- Bản gốc công văn đề nghị thanh toán;
- Bản gốc Hóa đơn tài chính hợp pháp, hợp lệ theo quy định của Bộ tài chính;
- Bản gốc Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc tư vấn thuộc phạm vi Hợp đồng được đại diện hai bên ký xác nhận;
- Bản gốc sản phẩm hoàn thiện của dịch vụ do bên B thực hiện theo các nội dung tại phạm vi công việc được nêu tại điều 1.
- Bản gốc thanh lý hợp đồng được cấp có thẩm quyền của hai bên ký.
- Các biên bản, tài liệu liên quan khác (nếu có).

3.3 Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản

- Chủ tài khoản: .....
- Số tài khoản: ……..
- Ngân hàng: ……

Điều 4. Nhân sự thực hiện Hợp đồng

4.1. Bên B có trách nhiệm huy động đầy đủ, lập danh sách nhân sự thực

hiện công việc như đề xuất trong HSDT thành Phụ lục kèm theo Hợp đồng này, trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

4.2. Trường hợp cần thay thế nhân sự (do nhân sự mất năng lực hành vi dân sự, không hoàn thành tốt công việc, hoặc theo yêu cầu chính đáng của Bên A), Bên B phải có văn bản thông báo và được Bên A chấp thuận trước khi thay thế; nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc cao hơn nhân sự đã đề xuất trong HSDT.

4.3. Trong vòng 03 (ba) Ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của Bên A, Bên B phải thực hiện việc thay thế theo quy định tại Khoản 2 Điều này. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Bên B chịu.

Điều 5. Trách nhiệm của Bên A

5.1. Xem xét, cho ý kiến bằng văn bản đối với các báo cáo, sản phẩm tư vấn do Bên B trình trong thời hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng và các Phụ lục Hợp đồng kèm theo (nếu có). Trường hợp sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng, Bên A có quyền yêu cầu Bên B chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện theo quy định của Hợp đồng.

5.2. Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm tư vấn và thực hiện thanh toán cho Bên B theo các điều kiện, hồ sơ và thời hạn quy định tại Hợp đồng

5.3. Xem xét, chấp thuận hoặc từ chối bằng văn bản các đề xuất, kiến nghị của Bên B trong thời hạn quy định tại Hợp đồng; xem xét đề nghị điều chỉnh Hợp đồng của Bên B (nếu có).

5.4. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Bên A theo quy định của Hợp đồng và pháp luật có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm của Bên B

- Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;

- Nộp cho Bên A các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Bên B thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;

- Bên B có trách nhiệm bàn giao đầy đủ sản phẩm theo Hợp đồng; các sản phẩm, báo cáo, hồ sơ, dữ liệu đã bàn giao thuộc quyền sử dụng của Bên A cho các mục đích liên quan đến dự án. Bên B không được tự ý sử dụng, công bố hoặc cung cấp các tài liệu này cho bên thứ ba. Bên B có trách nhiệm hiệu chỉnh, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu của Bên A, kể cả sau khi đã bàn giao.

- Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn theo quy định trong Hợp đồng. Bên B có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Bên A tổ chức (nếu có);

- Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định... với số lượng theo yêu cầu của Bên A;

- Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.

- Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục Nhân sự của Nhà thầu để thực hiện dịch vụ. Bên B không được tự ý thay đổi; trường hợp cần thay đổi phải được Bên A chấp thuận trước bằng văn bản và nhân sự thay thế có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc cao hơn, nhằm bảo đảm nhân sự thực hiện phù hợp với hồ sơ dự thầu và nhân sự đã được đánh giá khi lựa chọn nhà thầu.

Điều 7. Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu bên nào vi phạm một trong những điều khoản đã được thoả thuận tại hợp đồng này thì phải chịu phạt vi phạm hợp đồng với giá trị bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Ngoài ra, Bên vi phạm phải có trách nhiệm bồi thường 100% giá trị thiệt hại cho Bên kia.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp

8.1. Trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng, các bên có trách nhiệm ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác. Trường hợp tranh chấp không được giải quyết bằng thương lượng, hòa giải, một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để giải quyết.

8.2. Việc Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt hoặc hết hiệu lực không làm ảnh hưởng đến quyền của các bên trong việc yêu cầu giải quyết tranh chấp theo quy định tại Điều này.

Điều 9. Trường hợp bất khả kháng

- Các Bên được miễn thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này nếu xảy ra các trường hợp bất khả kháng có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới việc thực hiện Hợp đồng bao gồm sự cấm đoán hay lệnh của chính phủ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến giao dịch của các bên làm ảnh hưởng đến giao dịch của các bên mà các bên không thể tiên liệu trước; bạo loạn, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia, thiên tai, địch họa, bệnh dịch, hỏa hoạn, lụt lội, động đất, bão hoặc các hiểm họa thiên nhiên khác.

- Bên không thể thực hiện nghĩa vụ phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản (bằng cách gửi thư thông báo, điện tín, v.v..) về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng, về thời hạn dự kiến kéo dài và việc kết thúc tình huống bất khả kháng trong vòng 3 (ba) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Nếu không thông báo, hoặc thông báo chậm hơn quy định (3 ngày), Bên thông báo phải bồi thường cho Bên kia các tổn thất xảy ra do không thông báo, hoặc thông báo không kịp thời.

- Bên viện dẫn các tình huống bất khả kháng làm cơ sở để miễn trừ trách nhiệm đối với việc vi phạm nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này phải cung cấp bằng chứng cho thấy sự xuất hiện của các tình huống bất khả kháng đó, bao gồm bất kỳ bằng chứng nào xác nhận 1 cách rõ ràng sự xuất hiện của các tình huống bất khả kháng đó (thông báo truyền thông, truyền hình và radio, hình ảnh, giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền, v v…).

- Ngay sau khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng, Các Bên có liên quan đến Hợp đồng phải cùng nhau thảo luận để quyết định tiếp tục duy trì việc thực hiện hay chấm dứt Hợp đồng.

Điều 10. Chấm dứt Hợp đồng

❖ ***Chấm dứt Hợp đồng do sai phạm của Bên B:***

1.Trường hợp Bên A phát hiện Bên B có sai sót trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Bên A có quyền yêu cầu Bên B khắc phục trong thời hạn **... ngày** kể từ ngày nhận được thông báo. Hết thời hạn mà Bên B không khắc phục hoặc khắc phục không đạt yêu cầu, Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng

2. Bên B không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc, hoặc 20 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

3. Thực hiện công việc chậm quá 04 Tuần theo tiến độ đã được Bên A phê duyệt hoặc chấp thuận điều chỉnh.

4. Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận với Bên A.

5. Bên B bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

6. Bên B từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua phân xử tại Điều 8 Hợp đồng này.

7. Bên B cố ý trình Bên A các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Bên A.

8. Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 9 Hợp đồng này.

Trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của Bên B, Bên A có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện phần công việc còn lại và yêu cầu Bên B thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh do việc chấm dứt và thuê nhà thầu thay thế, sau khi khấu trừ các khoản Bên A còn phải thanh toán cho Bên B. Bên A và nhà thầu thay thế có quyền sử dụng các tài liệu, sản phẩm đã được Bên B thực hiện trong quá trình thực hiện Hợp đồng để tiếp tục công việc.

❖ ***Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Bên A:***

Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên A tối thiểu 20 ngày trong các trường hợp sau đây:

1. Sau 20 ngày làm việc liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Bên A.

2. Bên A không thanh toán theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 8 Hợp đồng này sau 45 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

3. Bên A không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua tòa án phân xử tại Điều 8 Hợp đồng này.

4. Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Bên B không thể thực hiện một phần quan trọng của công việc trong thời gian không dưới 30 ngày.

5. Bên A bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

Khi chấm dứt Hợp đồng thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt Hợp đồng, Bên B sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa chi phí.

❖ Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng: Bên A thanh toán cho Bên B giá trị công việc đã thực hiện và được Bên A chấp thuận đến thời điểm chấm dứt, sau khi khấu trừ các khoản Bên B phải thanh toán cho Bên A (nếu có). Giá trị thanh toán được xác định trên cơ sở biên bản xác nhận khối lượng, giá trị công việc đã thực hiện giữa các Bên.

Điều 11. Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ những quy định trong Hợp đồng.
- Bất kỳ sửa đổi/bổ sung nào của Hợp đồng này đều phải được hai bên nhất trí bằng văn bản
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng và ký thanh lý hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**